

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 509/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 10 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung;
2. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 02, ấp Bình H, xã Bình M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Chí C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 02, ấp Bình H, xã Bình M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày: Bà và ông C do tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2010. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông C rượu chè, nhậu nhẹt, bỏ bê vợ

con. Bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông C không thay đổi mà còn đánh đập vợ con. Bà đã nhiều lần gửi đơn lên Ban áp và ông C đã nhiều lần cam kết sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 20/5/2010. Bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông C trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với bà H về thời gian kết hôn. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông cho rằng vợ chồng mâu thuẫn không lớn, mọi chuyện đã xảy ra lâu. Ông cũng lo làm ăn và có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng nên bỏ qua để cùng lo cho con.

Về con chung: Nếu ly hôn ông đồng ý giao con cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông C. Giao con chung Lê Chí Th, sinh ngày 20/5/2010 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu nên không buộc ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông bà không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Chí C có hộ khẩu thường trú tại xã Bình M, huyện Châu Phú. Chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông C đã được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà H và ông C chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, ông C không quan tâm vợ con, thường hay uống rượu đánh vợ nhiều lần đã được chính quyền địa phương giải quyết và cam kết sửa chữa nhưng không thay đổi. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà H xin ly hôn với ông C. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà H kiên quyết xin ly hôn với ông C. Ông C không đồng ý ly hôn nhưng cho đến thời điểm hiện tại vẫn còn nhậu nhẹt, quậy phá vợ con. Như vậy cho thấy hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà H và ông C chung sống có 01 con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 20/5/2010 đang ở với bà H, ly hôn bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ông C cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Th do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của bà H muốn nuôi con chung và nguyện vọng của cháu Th muốn ở với bà H. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lê Chí Th, sinh ngày 20/5/2010 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Lê Chí C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 277 quyển số 01 ngày 28/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã Bình M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 20/5/2010 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001373 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ